

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 95/TWPCTT ngày 05/7/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người, tài sản của nhân dân và nhà nước; tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giảm thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, qui mô tương đương đã xảy ra trong giai đoạn 2015 - 2020.

- Chính quyền các cấp, các cơ quan, tổ chức và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận kịp thời thông tin về cảnh báo sớm thiên tai.

- Lực lượng phụ trách công tác phòng, chống thiên tai ở các cấp được đào tạo, tập huấn, phổ biến kỹ năng về phòng, chống thiên tai, đặc biệt đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Cơ sở hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai, nhất là đê biển, kè chống sạt lở đất, khu neo đậu tránh trú bão đảm bảo an toàn với tần suất thiết kế và thích ứng với các tác động mới của thiên tai.

II. NỘI DUNG: (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Giao Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban nhân dân tỉnh theo qui định.

- Đối với dự toán ngân sách địa phương (khoảng 2,861 tỷ đồng), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh xây dựng dự toán cụ thể, lấy ý kiến thẩm định của Sở Tài chính trước khi trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định để triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo qui định; đồng thời yêu cầu Thủ trưởng sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW về PCTT;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Văn Sửu;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (VIC);
- UBND các huyện, TP.Cà Mau (VIC);
- LĐVP UBND tỉnh;
- PNN-TN (T03);
- Lưu: VT. Tr 60/8.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi



PHỤ LỤC

Kế hoạch số: 32 /KH-UBND ngày 16 /8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

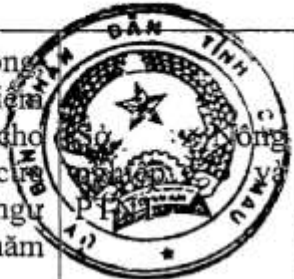
| TT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Dự kiến nguồn lực (tỷ đồng) | | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|------------|---------|
| | | | | | | Trung ương | Địa phương | |
| 1 | Thiết lập hệ thống về cảnh báo, truyền tin sớm về thiên tai trong cộng đồng (bao gồm cả trang thiết bị và dụng cụ hỗ trợ) | UBND huyện và TP. Cà Mau | Ban Chi huy PCTT & TKCN tỉnh | 58 bộ | Năm 2019, 2020 | 4,282 | | |
| 2 | Xây dựng, sửa chữa các công trình quy mô nhỏ phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại các xã, phường, thị trấn | UBND huyện và TP. Cà Mau | | Sửa chữa và cải tạo nâng cấp đối với các tuyến đường bị ngập, trường học, trạm y tế, công trình nước sạch và các công trình liên quan khác phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên các huyện, thành phố | Năm 2019-2025 | 146 | | |
| 3 | Thiết lập bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương; xây dựng Pano bản đồ và bảng hướng dẫn các bước cơ bản về chuẩn bị, ứng phó và phục hồi từng giai đoạn: trước, trong và sau thiên tai. Cấm biển báo các khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão. | UBND huyện và TP. Cà Mau | BCH PCTT & TKCN tỉnh | - Số xã tổ chức thực hiện hoạt động 102 xã, thị trấn. - Số lượng Pano 128; bản đồ bảng hướng dẫn 97 điểm; Biển báo khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão 08 biển báo. | | 8,342 | | |

| | | | | | | | | |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------|--|--|
| 4 | Xây dựng Kế hoạch diễn tập về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại các xã, phường, thị trấn hàng năm. | UBND huyện và TP. Cà Mau | BCH PCTT &TKCN tỉnh | Xây dựng Kế hoạch và tổ chức diễn tập PCTT trên địa bàn 42 xã, phường, thị trấn. | Năm 2019-2025 | 19,7 | | |
| 5 | Tổ chức đào tạo về chính sách, cơ chế và hướng dẫn thực hiện cán bộ trực tiếp làm công tác PCTT. | UBND huyện và TP. Cà Mau; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng | Hội Chữ thập đỏ tỉnh | - Số lượng lớp tập huấn 125 lớp. - Số lượng giảng viên, cán bộ được tập huấn 38-54 học viên/lớp). | Năm 2019-2025 | 7,789 | | |
| 6 | Trang bị hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai cho các cơ quan PCTT cấp huyện, xã, thị trấn và bộ dụng cụ giảng dạy về QLTTCD cho đội ngũ giảng dạy chuyên nghiệp. | UBND huyện và TP. Cà Mau; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | | Bộ dụng cụ giảng dạy 28 bộ; bộ máy tính 97 bộ; máy tính xách tay (Laptop) 35 cái, máy in 02 bộ, 15 bộ máy thông tin liên lạc, máy phát điện, máy fax | Năm 2019, 2020 | 9,245 | | |
| 7 | Xây dựng sổ tay hướng dẫn triển khai các hoạt động cơ bản của cộng đồng về chuẩn bị, ứng phó và phục hồi ứng với từng giai đoạn. | UBND huyện và TP. Cà Mau | Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh | Số lượng sổ tay được xây dựng 49.000 quyển | Năm 2019, 2021, 2023, 2025 | 6,85 | | |
| 8 | Tổ chức các lớp đào tạo hàng năm cho cộng đồng về từng hoạt động riêng biệt trong công tác quản lý rủi ro thiên tai tại cộng đồng (các hoạt động đào tạo, tập huấn này được tổ chức riêng biệt cho từng đối tượng cụ thể trong cộng đồng như: giới tính, học sinh phổ thông, người lớn tuổi, ...) | UBND huyện và TP. Cà Mau. | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh. | - Số lượng các lớp tập huấn 123 lớp. - Số lượng các đối tượng dễ bị tổn thương được tập huấn 40-60 người/lớp | Năm 2018-2025 | 11,01 | | |



| | | | | | | | | |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------|--|--|
| 9 | Các hoạt động tuyên truyền và TP. Cà Mau; Đài Phát thanh và các Panô ở phường, thị trấn và các Panô ở phường, thị trấn... Truyền hình tỉnh | UBND huyện | BCH PCTT & TKCN tỉnh | - Hình thức truyền thông và kết quả thực hiện: + Chuyên trang phóng sự: 28 lần/năm. + Phát hành tờ rơi 8.000 tờ/năm (10000đ/tờ). + 28 buổi biểu diễn, 07 hội thi cổ động | Năm 2018-2025 | 4,06 | | |
| 10 | Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới trụ sở cơ quan chuyên trách về phòng, chống thiên tai cấp huyện. | UBND huyện và TP. Cà Mau. | | Cải tạo nâng cấp trụ sở cơ quan chuyên trách về PCTT cấp huyện, tỉnh | Năm 2018, 2023 | 19,3 | | |
| 11 | Xây dựng các tuyến đê ngăn triều cường, kết hợp lộ giao thông nông thôn. | UBND huyện Ngọc Hiển | Sở Nông nghiệp và PTNT | Nạo vét mặt tiền vuông tôm của hộ dân chiều dài 250 km | 2019-2025 | 30,0 | | |
| 12 | Xây dựng trụ neo đậu tàu thuyền 02 cửa sông Bồ Đề và Rạch Tàu. | UBND huyện Ngọc Hiển | BCH PCTT & TKCN tỉnh | Xây dựng 350 cây trụ | 2019-2024 | 10,5 | | |
| 13 | Quản lý kiểm đếm tàu cá hoạt động trên địa bàn khi có bão, ATNĐ. | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | | 15 máy vi tính, phần mềm quản lý kiểm soát tàu cá | 2019 | 2 | | |
| 14 | Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về công tác phòng, chống thiên tai. | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | | Tổ chức 161 lớp tập huấn | 2019-2025 | 1 | | |

| | | | | | | | | |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|------|----------------------------------|
| 15 | Tập huấn Hướng dẫn công tác chống chông nhà ở, công trình phòng chống thiên tai. Tập huấn lắp bồn nước cho nhà và công trình. | Sở Xây dựng | BCH PCTT & TKCN tỉnh | Tuyên truyền, hướng dẫn 04 lớp. Số lượng cán bộ được tập huấn 100 học viên/lớp | 2018 | | 0,12 | |
| 16 | Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Cà Mau. | Sở Tài Nguyên và Môi trường | | Thực hiện các giải pháp ưu tiên nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện trong giai đoạn 2020-2030 tầm nhìn đến năm 2050 | 2018-2020 | 1 | 1 | QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 |
| 17 | Đánh giá khí hậu tỉnh Cà Mau | Sở Tài Nguyên và Môi trường | | Đánh giá khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhằm phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch ngành nghề góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau | 2018-2020 | 0,6 | 0,4 | QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 |
| 18 | Xây dựng Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2030. | Sở Tài Nguyên và Môi trường | | Triển khai các hoạt động phù hợp, các giải pháp giai đoạn 2021-2030 để thực hiện đầy đủ các quy định áp dụng cho Việt Nam trong thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu | 2018-2020 | | 0,2 | QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 |
| 19 | Đầu tư xây dựng nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau. | Sở Nông và PTNT | | Ngăn triều cường với tần suất 5%, nước biển dâng và gió bão cấp 9, bảo vệ cho khoảng 26.160 hộ dân sinh sống ven biển và 128.972 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản | | 235,442 | | QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 |

| | | | | | | | | |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 20 | Tập huấn kỹ năng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển cho Đội tàu tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn tỉnh Cà Mau và bà con ngư dân tại các xã ven biển năm 2018. |  | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh | - Số lượng lớp tập huấn 14 lớp. - Số lượng cán bộ được tập huấn 60 học viên/lớp | 2018 | | 0,235 | |
| 21 | Kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của tỉnh Cà Mau năm 2018 | Sở Nông nghiệp và PTNT | | - Số lượng lớp tập huấn 34 lớp. Số lượng cán bộ được tập huấn 60 học viên/lớp - Nâng cấp phòng trực ban VP BCH PCTT&TKCN tỉnh | 2018 | | 0,906 | Kinh phí địa phương từ Quỹ PCTT tỉnh (Tờ trình số 10/TTr-PCTT ngày 25/7/2018) |
| Tổng cộng: | | | | | | 517,12 | 2,861 | |

